

Bản án số: 01/2021/HC - ST  
Ngày 16 tháng 6 năm 2021  
“*Khiếu kiện quyết định hành chính*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hải Ba và ông Hoàng Văn Khảm

*Thư ký Tòa án:* Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2020/TLST-HC ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “*Hủy quyết định hành chính trái pháp luật*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐST-HC ngày 09 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HC ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Tiến N, sinh năm 1954. Có mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã Tr, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Th; địa chỉ: Khu 3 Đ, thị trấn Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. (Văn bản ủy quyền ngày 21/9/2020). Có mặt

- Người bị kiện: Chủ tịch UBND xã Tr:

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn V. Người đại diện theo ủy quyền của ông Vui: Ông Trần Quang Q, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Tr. (văn bản ủy quyền số 202/GUQ-UBND ngày 10/12/2020). Tại phiên tòa có mặt ông Q.

Địa chỉ: Xã Tr, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971. Vắng mặt

+ Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1974. Vắng mặt

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã Tr, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2020 và quá trình tố tụng người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Gia đình ông Nguyễn Tiến N có thửa đất thổ cư số thửa 71A tờ bản đồ số 2 (theo bản đồ 299), diện tích 1008m<sup>2</sup> và thửa đất số 71 là đất ao, có diện tích 192m<sup>2</sup> ở thôn M, xã Tr, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nguồn gốc đất này là của ông cha để lại và thể hiện rõ trên bản đồ địa chính của nhà nước quản lý.

Phía sau nhà ông N giáp ranh với diện tích đất hộ ông Nguyễn Văn H1 (đã chết), hiện nay đang do con trai là Nguyễn Văn H (vợ là Đỗ Thị B) đang sử dụng và nhà ông bà L T (thửa số 69 và thửa số 78<sup>A</sup>). Trước kia từ diện tích đất nhà ông N và nhà bà L T đi ra có 01 lối đi chung của cả ba nhà; lối đi này có chiều rộng là 2,88m, chiều dài khoảng 40m. Khoảng năm 2015 ông bà L T xây tường bao loan cuối ngõ vì ông mở cổng đi đường khác. Cũng khoảng năm 2015 này, ông Nguyễn Văn H (vợ là Nguyễn Thị B) lấn chiếm ngõ và xây trụ cổng hết với phần chiều dài đất nhà ông H, giáp với phần đất ao nhà ông N. Do gia đình ông N đi làm ăn xa, ít về quê nên cũng không biết việc gia đình ông H, bà B xây dựng lấn chiếm, ngăn cản lối đi chung của gia đình ông N.

Theo hồ sơ địa chính, bản đồ 299 và bản đồ VN2000 đều thể hiện địa điểm gia đình anh Nguyễn Văn H và vợ là Đỗ Thị B xây dựng trụ cổng, tường bao loan đều là đất công, đất dành cho lối đi chung.

Đến năm 2020, gia đình ông Nguyễn Văn H tiếp tục xây tường bao loan trên diện tích ngõ đã lấn chiếm. Ông N đã nhiều lần có ý kiến nhưng vợ chồng anh Nguyễn Văn H cho rằng đất phần lối đi chung đó là đất của gia đình nhà ông H.

Việc làm này của ông bà H B là bất hợp pháp, coi thường pháp luật, gây xáo trộn ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống sinh hoạt của gia đình ông N hàng ngày cũng như sau này, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, được pháp luật bảo vệ và quyền có lối đi theo quy định của pháp luật. Do đó, ngày 22 tháng 6 năm 2020 ông N đã làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Tr thực hiện hành vi hành chính, ngăn cản việc xây dựng công trình trên lối đi chung và cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm, trả lại diện tích lối đi chung như hiện trạng ban đầu.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, UBND xã Tr ra quyết định số 170/HC-UBND về việc trả lời đơn của công dân với nội dung như sau:

1. Theo bản đồ 299 được thành lập và ký công nhận ngày 13/11/1988 thì có thể hiện con đường ngõ xóm giáp đất thổ cư nhà bà L T, nhưng đến năm 2001, khi các hộ gia đình, cá nhân (trong đó có hộ nhà ông Nguyễn Văn H1) thôn M đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đường ngõ xóm đã được Hội

đồng đăng ký đất xã Tr tổ chức rà soát và thống nhất chỉnh lý trên bản đồ và được tất cả các thành viên trong Hội đồng đăng ký đất xã Tr nhất trí đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn H1 – thôn M và sử dụng ổn định từ năm 2001 đến nay.

2. Hiện tại đất nhà ông Nguyễn Tiến N và ông Nguyễn Văn H (con trai ông Nguyễn Văn H1) vẫn có lối đi chung cụ thể: Theo bản đồ 299 được thành lập và ký xác nhận ngày 13/11/1988 thì từ đường trục thôn vào đến giáp đất nhà ông Nguyễn Văn H (con trai ông H1) và ông N có chiều dài là 24,15m, chiều rộng của đường là 2,85m, lối đi ra ngõ đi chung của ông Nguyễn Tiến N hiện tại có chiều rộng là 2,8m.

Do vậy, toàn bộ nội dung đơn đề nghị giải quyết của ông Nguyễn Tiến N – Thôn M, xã Tr là không có cơ sở.

Việc UBND xã Tr ra quyết định số 170/HC-UBND, ngày 12 tháng 8 năm 2020 là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của ông N nên ông khởi kiện yêu cầu Tuyên bố Quyết định 170/HC-UBND, ngày 12 tháng 8 năm 2020 xã Tr là trái pháp luật và tuyên hủy Quyết định 170/HC-UBND ngày 12/8/2020 của UBND xã Tr.

\* Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Trần Quang Q trình bày:

Ngày 13/5/2020, Ủy ban nhân dân xã Tr nhận được đơn của ông Nguyễn Tiến N về việc yêu cầu cung cấp hồ sơ địa chính của hộ gia đình ông Nguyễn Văn H1 làm cơ sở giải quyết tranh chấp lối đi chung, đến ngày 18/5/2020 Ủy ban nhân dân xã đã cung cấp toàn bộ hồ sơ địa chính thể hiện tại văn bản số 150/HC-UBND ngày 18/5/2020.

Ngày 22/6/2020, ông N có đơn đề nghị xử lý hành vi lấn chiếm ngăn cản lối đi chung gửi Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc. Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc đã chuyển đơn của ông N về Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời.

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức làm việc, hòa giải đối thoại với các thành phần có liên quan, đo đạc thực địa tại thửa đất của ông Nguyễn Văn H1. Căn cứ vào kết quả đo đạc và hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Văn H1 được lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức buổi làm việc ngày 30/7/2020 hòa giải tranh chấp lối đi chung giữa gia đình ông Nguyễn Tiến N và ông Nguyễn Văn H, tại buổi hòa giải do các bên không thống nhất được nên UBND xã đã hướng dẫn ông N làm đơn khởi kiện lên Tòa án, nhưng ông N yêu cầu UBND xã phải trả lời bằng văn bản nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tr đã ban hành công văn số 170/HC-UBND ngày 12/8/2020 để

trả lời đơn đề nghị của ông Nguyễn Tiến N theo Luật tiếp công dân năm 2013.

Nội dung, mục đích của Công văn số 170/HC-UBND ngày 12/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tr chỉ là trả lời cho công dân về các vấn đề mà công dân đã có đơn yêu cầu, không xâm phạm đến quyền lợi của ông N nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tr không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến N, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giữ nguyên nội dung theo công văn số 170/HC-UBND ngày 12/8/2020.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H và bà B thống nhất trình bày: Gia đình ông bà có thửa đất số 69 tờ bản đồ số 02 diện tích 484m<sup>2</sup>, nguồn gốc thửa đất này là do cha ông để lại cho bố ông H là ông Nguyễn Văn H1 (đã mất năm 2010). Ông H và gia đình đã sinh sống trên thửa đất này từ lâu, năm 1993 ông H và bà B kết hôn và sống cùng với gia đình cũng trên thửa đất này, đến khi các em ông H lập gia đình thì chỉ còn vợ chồng ông bà sống với ông Hiền. Từ khi ông H sinh ra đến nay thì lối đi ra đường lớn chỉ có một mình gia đình ông H sử dụng, nhà bà L Tvà nhà ông N đều đi ra đường lớn phía sau, mốc giới của thửa đất của nhà ông H đã được xác định từ ngày xưa không có tranh chấp gì với nhà ai. Trước đây lối đi này thấp hơn nhiều so với nền nên gia đình ông H đã phải cải tạo rất nhiều lần để thuận tiện cho việc đi lại. Đến năm 2001, ông H1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên. Năm 2008, gia đình ông H đã xây cổng và bờ rào giáp với nhà ông N, khi xây thì hai gia đình cũng đã xác nhận mốc giới với nhau, ông N cũng không có ý kiến gì về mốc giới đã xây. Đến năm 2016 thì bờ rào bị đổ, năm 2018 gia đình ông H có ý định chuyển giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang từ tên của ông Hiền sang cho ông H nhưng ông N không đồng ý ký vào hồ sơ nên hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn đứng tên của ông Nguyễn Văn H1. Đến tháng 4 năm 2020, vợ chồng ông H có ý định xây lại tường rào và cổng thì ông N tiếp tục không đồng ý cho xây. Sau đó ông N có làm đơn ra UBND xã Tr yêu cầu giải quyết. UBND xã Tr đã tiến hành hòa giải giữa hai gia đình, tiến hành đo đạc, kiểm tra đất, khi đó có mặt ông N tham gia, buổi làm việc thứ hai tại UBND xã Tr có đầy đủ các thành phần, tại buổi làm việc này UBND xã đã tiến hành hòa giải giữa gia đình ông H và ông N, nhưng ông N không đồng ý với ý kiến của xã và vẫn tiếp tục đề nghị buộc gia đình ông H phải tháo dỡ trụ cổng. Sau buổi làm việc đó thì ông H cũng không biết việc UBND xã Tr giải quyết yêu cầu của ông N như thế nào. Đến nay, ông N khởi kiện UBND xã Tr thì ông H, bà B đề nghị giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu và có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và

Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 31; Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Luật Tố tụng hành chính 2015; Luật Đất đai năm 2013 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến N. Hủy quyết định số 170/HC-UBND ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND xã Tr.

Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện: Ngày 12/6/2020, ông Nguyễn Tiến N có đơn đề nghị xử lý về hành vi lấn chiếm ngăn cản lối đi chung, buộc tháo dỡ các công trình xây dựng trên lối đi chung, trả lại diện tích lối đi chung như hiện trạng ban đầu. Ngày 12/8/2020 Chủ tịch UBND xã Tr ban hành văn bản số 170/HC-UBND “Về việc trả lời đơn đề nghị của công dân”. Nội dung kết luận tại Văn bản số 170 khẳng định việc đề nghị giải quyết yêu cầu của công dân Nguyễn Tiến N là không có cơ sở, và UBND xã Tr không giải quyết nội dung theo đơn đề nghị ngày 12/6/2020 của ông Nguyễn Tiến N. Đó đó văn bản số 170/HC-UBND ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND xã Tr được ban hành dưới dạng văn bản và có nội dung giải quyết tranh chấp đất đai đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông N. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2011/HĐTP - TANDTC ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Luật tố tụng hành chính thì đây là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015.

Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Tại đơn khởi kiện, ông Nguyễn Tiến N khởi kiện đối với Ủy ban nhân dân xã Tr về việc ban hành Quyết định số 170/HC-UBND, căn cứ Luật tiếp công dân thì Quyết định số 170 thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã, nên xác định người bị kiện trong vụ án là Chủ tịch UBND xã Tr.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 12/8/2020, Chủ tịch UBND xã Tr ban hành Quyết định số 170/HC-UBND. Ngày 16/9/2020, ông N làm đơn khởi kiện là đúng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Do đối tượng khởi kiện là quyết định hành chính của Chủ tịch UBND xã Tr, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tòa án tiến hành đối thoại để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 3 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định.

[5] Về nội dung khiếu kiện:

- Ngày 22/6/2020, ông Nguyễn Tiến N có đơn gửi UBND xã Tr và UBND huyện Yên Lạc đề nghị xử lý về hành vi lấn chiếm, ngăn cản lối đi chung. UBND huyện nhận đơn và chuyển cho UBND xã Tr giải quyết đơn của ông N. Trong đơn, ông N đề nghị giải quyết tranh chấp về lối đi chung giữa gia đình ông và gia đình ông Nguyễn Văn H, đồng thời đề nghị UBND xã Tr thực hiện hành vi hành chính buộc ông H phải tháo dỡ các công trình xây dựng trên lối đi chung để trả lại hiện trạng ban đầu.

- Ngày 29/6/2020 UBND xã Tr nhận được văn bản số 3318/UBND-TCD về việc chuyển đơn của ông N. UBND xã Tr đã tiến hành kiểm tra hồ sơ quản lý đất đai (đã cung cấp cho ông N), tổ chức làm việc với những người có liên quan và tiến hành kiểm tra, đo đạc hiện trạng sử dụng đất.

- Ngày 30 tháng 7 năm 2020, Chủ tịch UBND xã Tr đã tiến hành tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai nhưng các bên không hòa giải được với nhau.

- Ngày 12 tháng 8 năm 2020, Chủ tịch UBND xã Tr ban hành Quyết định số 170/HC-UBND với nội dung thông báo kết luận của Chủ tịch UBND xã Tr. Chủ tịch UBND xã Tr đã kết luận diện tích lối đi chung mà ông N đang có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đã được cấp có thẩm quyền cấp vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Nguyễn Văn Hiền (hiện nay do con ông Hiền là ông Nguyễn Văn H sử dụng) đồng thời kết luận đơn đề nghị ngày 22/6/2020 của ông Nguyễn Tiến N là không có cơ sở.

Xét thấy: Việc UBND xã Tr tiếp nhận đơn đề nghị của ông Nguyễn Tiến N và tổ chức hòa giải đã được thực hiện đúng theo quy định của Luật tiếp công dân. Chủ tịch UBND xã Tr tiến hành xác minh và tổ chức hòa giải về tranh chấp đất đai đúng thời hạn và thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 202 và khoản 2 Điều 208 Luật Đất đai năm 2013.

Tuy nhiên, khi xem xét về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 170 của Chủ tịch UBND xã Tr thấy rằng: Việc Chủ tịch UBND xã Tr ban

hành kết luận có nội dung liên quan đến giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Tiến N và gia đình ông Nguyễn Văn H đã vi phạm vào khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai. Lẽ ra, sau khi tổ chức hòa giải mà không thành thì Chủ tịch UBND xã Tr chỉ thông báo về việc hòa giải không thành và thông báo cho công dân được biết, đồng thời hướng dẫn công dân làm thủ tục khởi kiện lên Tòa án có thẩm quyền để tiếp tục giải quyết tranh chấp. Do đó, Quyết định số 170/HC-UBND ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND xã Tr có chứa đựng nội dung kết luận về việc giải quyết tranh chấp đất đai là trái thẩm quyền, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến N, hủy toàn bộ Quyết định số 170/HC-UBND.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định: Ông Nguyễn Tiến N chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định là 5.000.000đồng (theo biên lai thu của Công ty cổ phần khảo sát đo đạc và xây dựng Kim Hoa).

[7] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Chủ tịch UBND xã Tr phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 31; Điều 164, Điều 191, Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến N.

Hủy toàn bộ Quyết định số 170/HC-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch UBND xã Tr, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch UBND xã Tr phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Xác nhận ông Nguyễn Tiến N tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định là 5.000.000đồng

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND huyện Yên Lạc;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Duy Hưng**